

Bản án số: 31/2023/HC-PT
Ngày: 13/02/2023
V/v “*Kiến quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Thanh Liêm

Các Thẩm phán: ông Trương Minh Tuấn
ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 48/2022/TLPT-HC ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “*Kiến quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 78/2022/HC-ST ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 665/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: thành phố T, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Đông K; địa chỉ HKTT: thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: thành phố T, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà K: Bà Mai Thị Ngọc A; địa chỉ:, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố T, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn C - Phó Chủ tịch, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh Đắk Lắk:

+ Ông Lê Minh Đ - Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Võ Duy N - Chuyên viên Phòng Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: thành phố T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố T, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn N - Trưởng phòng kỹ thuật - bồi thường giải phóng mặt bằng, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Đông K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T trình bày:

Năm 2013, ông Nguyễn Văn T nhận chuyển nhượng của bà Vũ Thị Lan T lô đất bà T nhận hợp đồng giao khoán đất liên kết sản xuất cà phê của Công ty TNHH MTV cà phê T theo Hợp đồng giao khoán số 104A/2012/HĐ có hiệu lực từ năm 2013 đến năm 2038, thửa đất số 70, tờ bản đồ số 7, diện tích 507,8m². Trong suốt quá trình nhận khoán, gia đình ông T thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Công ty TNHH MTV cà phê T cũng như tuân thủ pháp luật về đất đai.

Chỉ đến khi ông Nguyễn Văn T nhận được Thông báo của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk về việc nhận tiền bồi thường theo phương án bồi thường đã được Ủy ban nhân dân thành phố T phê duyệt theo Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021. Lúc này ông T mới được biết toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của gia đình đã bị Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án “*Xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố T*”. Việc thu hồi đất có nhiều sai sót, vi phạm quy định pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Văn T, cụ thể như sau:

Trình tự thu hồi đất sai quy định: Cho tới nay ông Nguyễn Văn T vẫn chưa nhận được quyết định thu hồi đất cụ thể của từng hộ dân để biết được mình bị thu hồi đất, thu hồi diện tích bao nhiêu để từ đó xem xét đến vấn đề bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất. Theo Quyết định phê duyệt phương án bồi

thường khi Nhà nước thu hồi đất số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban thành phố T thì tên dự án là “*Xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố T*”. Tuy nhiên đến nay ông T vẫn chưa nhận được quyết định thu hồi đất của riêng dự án nêu trên mà chỉ có 01 Quyết định thu hồi đất số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 5.138.059m² đất của các xã, phường, thành phố T để quản lý, lập lại phương án sử dụng. Quyết định thu hồi đất chung, không phục vụ dự án nào cả.

Về diện tích đất bị thu hồi lớn hơn quy mô dự án: Dự án “*Xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố T*”. Như vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk chỉ được thu hồi phần diện tích đất thuộc quy hoạch đường giao thông và công trình hạ tầng giao thông nhưng ở đây lại thu hồi toàn bộ diện tích đất của gia đình ông T, tức là bao gồm cả phần đất ngoài công trình là xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông T.

Bên cạnh đó, theo quy hoạch kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2020 - 2024 thì toàn bộ khu vực tổ dân phố 4, phường T cụ thể là khu vực đất mà Nhà nước đang thu hồi của ông T là đất thổ cư. Bên cạnh đó, khi Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk tiến hành đo đạc, thẩm định, định giá tài sản để lập phương án bồi thường cho người dân lại thực hiện rất cầu thả, xác định sai thời gian sử dụng đất, sai thời gian tạo lập tài sản trên đất, kiểm đếm thiếu, bỏ sót nhiều hạng mục công trình gây thiệt hại cho gia đình ông T. Cụ thể:

Về phương án bồi thường: UBND thành phố T không bồi thường về đất vì cho rằng đất của gia đình ông Nguyễn Văn T là đất nhận khoán của Công ty TNHH MTV cà phê T và công ty này đã giải thể vào tháng 4/2016 căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, nếu Công ty giải thể thì đơn vị tiếp quản là UBND tỉnh Đắk Lắk, UBND thành phố T phải kế thừa quyền, nghĩa vụ tại hợp đồng giao khoán với các hộ dân, nhưng ngay sau đó là ngày 04/01/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk lại ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi toàn bộ đất của Công ty TNHH MTV cà phê T và yêu cầu Công ty phải giải quyết dứt điểm các vấn đề với các hộ dân. Giữa Ủy ban nhân dân và Công ty đều đùn đẩy trách nhiệm cho nhau cho đến nay. Mặc dù hợp đồng giao khoán vẫn còn hiệu lực đến năm 2038 nhưng gia đình ông T vẫn không được xem xét bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất. Trong khi đó, từ khi nhận giao khoán đến nay, gia đình ông T đã đầu tư rất nhiều công sức, tiền của để chăm sóc, cải tạo vườn cây và đây là nguồn thu nhập chính của gia đình ông T nhưng các khoản mục đầu tư này không được bồi thường theo quy định. Việc UBND thành phố T không bồi thường đối với nhà, tài sản gắn liền trên đất và nhiều cây cối (không bồi thường đối với cây trồng xen vượt mật độ), không hỗ trợ ổn định đời sống và hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; không thực hiện hỗ trợ khác để đảm bảo người dân

có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất không tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn T là trái quy định của pháp luật.

Trong đơn khởi kiện của bà Nguyễn Đông K và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Đông K trình bày:

Năm 2013, bà Nguyễn Đông K nhận chuyển nhượng của bà Vũ Thị Lan T 02 lô đất giao khoán canh tác cây cà phê của Công ty TNHH MTV cà phê T theo Hợp đồng giao khoán số 104A/2012/HĐ có hiệu lực từ năm 2013 đến năm 2038, thuộc thửa đất số 69 và 70, tờ bản đồ số 7, tổng diện tích 02 lô đất trên là 1.463,6m². Trong suốt quá trình nhận khoán, gia đình bà K thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Công ty TNHH MTV cà phê T cũng như tuân thủ pháp luật về đất đai.

Xét thấy Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê T (trong đó có 02 thửa đất của bà K) là không đúng quy định pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà K, bởi lẽ: Quyết định thu hồi đất không thể hiện mục đích thu hồi đất để thực hiện dự án cụ thể nào; bà K không được nhận quyết định thu hồi đất là vi phạm quy định của pháp luật; mục đích thu hồi đất không đúng với quy hoạch sử dụng đất tại thời điểm thu hồi (đối với diện tích đất của bà trong giai đoạn 2020 - 2024 thể hiện đất của bà K có quy hoạch đất thổ cư nhưng UBND thành phố T lại thu hồi đất để thực hiện dự án “*Xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố T*” là không đúng quy định). Đồng thời phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đã được UBND thành phố T phê duyệt đối với gia đình bà cũng có nhiều sai sót, vi phạm quy định pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà, cụ thể như sau:

- Bà K không được hỗ trợ chi phí đầu tư còn lại vào đất là không đúng quy định tại Điều 76 Luật đất đai vì bà K là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất bị thu hồi và việc bà K phải đầu tư để chăm sóc, cải tạo vườn cây là thực tế.

- Về giá của các tài sản gắn liền với đất không phù hợp thực tế và không đúng với các quy định của pháp luật, gồm: Căn nhà của bà K được xây dựng năm 2015 nhằm mục đích phục vụ sinh hoạt, tại thời điểm xây dựng không bị xử phạt do đó theo quy định của pháp luật thì phải được hỗ trợ 60% giá trị tài sản nhưng tại phương án bồi thường chỉ tính 30% giá trị tài sản. Ngoài ra, thời điểm lập phương án bồi thường là năm 2021 nhưng lại áp dụng mức giá từ năm 2017 để tính giá trị bồi thường là không đúng, vì giá trị vật liệu cũng như nhân công để xây dựng đã tăng rất nhiều nên sau khi bị thu hồi tiền bồi thường về nhà không đủ để xây nhà mới.

- Ủy ban nhân dân thành phố T không bồi thường các loại cây trồng trên đất vì cho rằng các cây trồng này được hình thành sau khi có công văn số 11855/UBND-NNMT ngày 31/12/2020 (Dứa, nha đam, hoa, rau xanh, xương rồng, lược vàng, ổi, măng cụt, sầu riêng, sa bô chê, mít, vôi, nhãn, nho thân gỗ, xạ đen, thần kỳ, quýt) là không đúng quy định. Vì bà K không nhận được thông báo thu hồi đất và thông báo thu hồi đất này cũng không được niêm yết theo quy định là lỗi của UBND tỉnh Đắk Lắk, không phải lỗi của bà K.

- Bà K bị thu hồi toàn bộ đất và tài sản gắn liền trên đất, bao gồm cả nhà ở. Sau khi bị thu hồi nhà ở thì bà K không còn chỗ ở nào khác nhưng lại không được bố trí tái định cư làm ảnh hưởng lớn đến đời sống của bà K.

- UBND thành phố T không hỗ trợ ổn định đời sống, không hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, không hỗ trợ khác cho bà K là vi phạm quy định của pháp luật, gây thiệt hại cho bà K.

Vì vậy, ông T, bà K đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết:

- Hủy bỏ một phần Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi toàn bộ đất của Công ty MTV cà phê T của UBND tỉnh Đắk Lắk. Buộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành lại quyết định thu hồi đất đúng quy định pháp luật.

- Hủy bỏ một phần Quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố T để thực hiện dự án “*Xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố T*”. Buộc UBND thành phố T ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đúng pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND tỉnh Đắk Lắk trình bày:

Ngày 27/4/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1166/QĐ-UBND về việc giải thể Công ty TNHH MTV cà phê T.

Ngày 13/6/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1663/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thời điểm quyết định giải thể đối với Công ty TNHH MTV cà phê T.

Ngày 01/12/2016, UBND tỉnh ban hành Công văn số 9753/UBND-NNMT về việc giao quỹ đất thu hồi cho UBND cấp huyện hoặc Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, đề xuất hướng sử dụng.

Ngày 22/12/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 713/TTr-STNMT về việc đề nghị thu hồi 5.138.059,7m² đất tại các phường TT, T, L, A, TL, H và xã E, thành phố T của Công ty TNHH MTV cà phê T; giao diện tích 897.744,7m² đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lập phương

án sử dụng đất theo quy định; giao diện tích 4.240.315m² đất còn lại cho UBND thành phố T quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lập phương án sử dụng đất theo quy định.

Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,7m² đất tại các phường: Tân Thành, T, Tân Lập, Tân Hòa và xã Ea Tu, thành phố T của Công ty TNHH MTV cà phê T; giao diện tích 897.744,7m² trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; giao diện tích 4.240.315m² đất còn lại cho UBND thành phố T quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê T do giải thể đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật đất đai năm 2013 và điểm b khoản 1 Điều 65 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Đông K chỉ sử dụng đất trên diện tích đất của Công ty TNHH MTV cà phê T.

Căn cứ nội dung, quy định nêu trên thì ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Đông K yêu cầu hủy một phần Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk, buộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành lại quyết định thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ đơn khởi kiện của của ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Đông K.

Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện là UBND thành phố T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không gửi bản tự khai cũng như các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk là ông Phạm Văn N trình bày:

1. Đối với bà Nguyễn Đông K:

Bà Nguyễn Đông K đang sử dụng thửa đất số 69, tờ bản đồ số 7, diện tích 493,3m² có nguồn gốc nhận chuyển nhượng trái phép từ bà Vũ Thị Lan T (bà T liên kết sản xuất đất trồng cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê T tại Hợp đồng số 31 Đ1/2012/HĐ) và thửa đất số 79, tờ bản đồ số 07, diện tích 970,3m² có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Mẫn, bà Mẫn nhận chuyển nhượng trái phép từ bà Vũ Thị Lan T (bà T liên kết sản xuất đất trồng cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê T tại Hợp đồng số 31 Đ1/2012/HĐ). Năm 2017, UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê T (do Công ty giải thể) giao Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, trong đó có 02 thửa đất do bà Nguyễn Đông K đang sử dụng.

Năm 2019, UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện Dự án hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc tại phường Thành Nhất tại Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 28/10/2019. Trên cơ sở đó, Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên và được UBND thành phố T phê duyệt tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021, trong đó chi phí bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Đông K tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 7 là 31.142.560 đồng, thửa đất số 79, tờ bản đồ số 7 là 220.230.503 đồng, bà Nguyễn Đông K chưa đồng ý nhận tiền, chưa bàn giao mặt bằng.

Đối với nội dung bà Nguyễn Đông K khởi kiện yêu cầu bồi thường về đất: Diện tích đất do bà Nguyễn Đông K sử dụng được UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê T giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý; căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật đất đai năm 2013 thì diện tích đất này không được bồi thường về đất.

Đối với nội dung bà Nguyễn Đông K khởi kiện yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 76 Luật đất đai năm 2013: Bà Nguyễn Đông K sử dụng đất có nguồn nhận chuyển nhượng trái phép từ bà Vũ Thị Lan T, tự ý xây dựng nhà ở, công trình và vật kiến trúc trái phép trên đất liên kết, không được Công ty TNHH MTV cà phê T ký kết hợp đồng giao khoán trên diện tích đất thu hồi nêu trên nên không đủ điều kiện được áp dụng khoản hỗ trợ chi phí đầu tư còn lại vào đất theo quy định.

Đối với nội dung bà Nguyễn Đông K khởi kiện liên quan đến việc bồi thường tài sản gắn liền với đất tạo lập sau khi có quyết định thu hồi đất: Căn cứ Công văn số 11855/UBND-NNMT ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì tài sản phát sinh sau ngày 04/01/2017 (ngày UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê T) không được bồi thường, hỗ trợ.

Đối với nội dung bà Nguyễn Đông K khởi kiện liên quan đến hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Bà Nguyễn Đông K không có hợp đồng nhận khoán với Công ty TNHH MTV cà phê T. Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, bà Nguyễn Đông K không thuộc trường hợp được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Đối với nội dung bà Nguyễn Đông K khởi kiện liên quan đến việc hỗ trợ khác: Căn cứ khoản 9 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk, bà Nguyễn Đông K không thuộc trường hợp được hỗ trợ khác.

Đối với nội dung bà Nguyễn Đông K khởi kiện liên quan đến tái định cư: Bà Nguyễn Đông K không bị thu hồi đất ở nên không đủ điều kiện được giao đất tái định cư theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật đất đai.

Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với bà Nguyễn Đông K do Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập, được UBND thành phố T phê duyệt tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 đã đảm bảo quy định của pháp luật. Do đó các nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Đông K là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Đông K; đề nghị xem xét hành vi sử dụng đất sai mục đích, nhận chuyển nhượng đất trái phép, tự ý xây dựng nhà ở, công trình, vật kiến trúc trên đất nhận khoán.

2. Đối với ông Nguyễn Văn T:

Ông Nguyễn Văn T đang sử dụng thửa đất số 70, tờ bản đồ số 7, diện tích 507,80m² có nguồn gốc nhận chuyển nhượng trái phép từ bà Vũ Thị Lan T (bà T liên kết sản xuất đất trồng cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê T tại Hợp đồng số 31 Đ1/2012/HĐ). Năm 2017, UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê T (do Công ty giải thể) giao Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, trong đó có thửa đất do ông Nguyễn Văn T đang sử dụng.

Năm 2019, UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện Dự án hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc tại phường Thành Nhất tại Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 28/10/2019. Trên cơ sở đó, Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên và được UBND thành phố T phê duyệt tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021, trong đó chi phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn T là 35.302.745 đồng, ông Nguyễn Văn T chưa đồng ý nhận tiền, chưa bàn giao mặt bằng.

Đối với nội dung ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu bồi thường về đất: Diện tích đất do ông Nguyễn Văn T sử dụng được UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê T giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý; căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật đất đai năm 2013 thì diện tích đất này không được bồi thường về đất.

Đối với nội dung ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 76 Luật đất đai năm 2013: Ông Nguyễn Văn T sử dụng đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng trái phép từ bà Vũ Thị Lan T, tự ý xây dựng nhà ở, công trình và vật kiến trúc trái phép trên đất liên kết, không được Công ty TNHH MTV cà phê T ký kết hợp đồng giao khoán, liên kết sản xuất cà phê trên diện tích đất thu hồi nêu trên nên không đủ điều kiện được áp dụng khoản hỗ trợ chi phí đầu tư còn lại vào đất theo quy định.

Đối với nội dung ông Nguyễn Văn T khởi kiện liên quan đến việc bồi thường tài sản: Căn cứ Công văn số 11855/UBND-NNMT ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì tài sản phát sinh sau ngày 04/01/2017 (ngày UBND tỉnh

ban hành quyết định thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê T) không được bồi thường, hỗ trợ. Ngoài ra, trong quá trình ông Nguyễn Văn T tạo lập tài sản Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk đã phối hợp với UBND phường T lập Biên bản xử lý vi phạm ngày 11/12/2017, yêu cầu ông Nguyễn Văn T tháo dỡ và di dời toàn bộ tài sản và giữ nguyên trạng khu đất.

Đối với nội dung ông Nguyễn Văn T khởi kiện liên quan đến hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Ông Nguyễn Văn T không có hợp đồng nhận khoán với Công ty TNHH MTV cà phê T. Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, ông Nguyễn Văn T không thuộc trường hợp được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Đối với nội dung ông Nguyễn Văn T khởi kiện liên quan đến việc hỗ trợ khác: Căn cứ khoản 9 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk, ông Nguyễn Văn T không thuộc trường hợp được hỗ trợ khác.

Đối với nội dung ông Nguyễn Văn T khởi kiện liên quan đến tái định cư: Ông Nguyễn Văn T không bị thu hồi đất ở nên không đủ điều kiện được giao đất tái định cư theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật đất đai. Tuy nhiên, xét thấy ông Nguyễn Văn T có xây dựng nhà ở và phải giải tỏa toàn bộ nhà ở khi Nhà nước thu hồi đất, Trung tâm phát triển quỹ đất đã xác minh tình trạng nhà ở, đất ở của hộ gia đình ông T để làm cơ sở đề nghị UBND thành phố T giao đất có thu tiền đối với gia đình ông, kết quả xác minh vợ ông Nguyễn Văn T là bà Hoàng Thị Phương Thảo đang sử dụng thửa đất ở (thửa 168, tờ bản đồ 24) tại phường Tân An.

Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Nguyễn Văn T do Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập, được UBND thành phố T phê duyệt tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 đã đảm bảo quy định của pháp luật. Do đó các nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Văn T là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Đề nghị Tòa án bác đơn của ông Nguyễn Văn T; đề nghị xem xét hành vi sử dụng đất sai mục đích, nhận chuyển nhượng đất trái phép, tự ý xây dựng nhà ở, công trình, vật kiến trúc trên đất nông nghiệp.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 78/2022/HC-ST ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 118 khoản 1 Điều 158 điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ các Điều 65, Điều 66, điểm đ khoản 1 Điều 76; Điều 82, Điều 92 và Điều 93 Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ

trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại các quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Đông K về việc: Hủy bỏ một phần Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi toàn bộ đất của Công ty TNHH MTV cà phê T của UBND tỉnh Đắk Lắk. Buộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành lại quyết định thu hồi đất đúng quy định pháp luật; Hủy bỏ một phần Quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố T để thực hiện dự án “Xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố T” đối với hộ ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Đông K. Buộc UBND thành phố T ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đúng pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 16/9/2022, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Đông K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Đông K do bà Mai Thị Ngọc A đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Tại đơn kháng cáo của ông T, bà K yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Đông K để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T, bà K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Đông K và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Tại phiên toà phúc thẩm người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, các đương sự còn lại đều vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự. Xét đây là phiên toà phúc thẩm mở lần thứ hai, các đương sự đã được triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ điểm b khoản 2,

khoản 4 Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về phần nội dung: Ngày 27/4/2016, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1166/QĐ-UBND về việc giải thể Công ty TNHH MTV cà phê T. Ngày 13/6/2016, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1663/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thời điểm quyết định giải thể đối với Công ty TNHH MTV cà phê T. Ngày 01/12/2016, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Công văn số 9753/UBND-TNMT về việc giao quỹ đất thu hồi cho UBND cấp huyện hoặc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk quản lý đề xuất hướng sử dụng. Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,7m² đất tại các phường TT, T, L, H và xã E, thành phố T của Công ty TNHH MTV cà phê T; giao diện tích 897.744,7m² trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; giao diện tích 4.240.315m² đất còn lại cho UBND thành phố T quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật. Ngày 28/10/2019, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3125/QĐ-UBND về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện Dự án hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc tại phường T. Ngày 01/12/2021, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 8601/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố T (đợt 1).

Ngày 16/6/2013, giữa Công ty TNHH MTV cà phê T với bà Vũ Thị Lan T đã ký kết hợp đồng giao khoán đất liên kết sản xuất cà phê. Tại điểm i khoản 1 Điều 3 của hợp đồng quy định nghĩa vụ của bên nhận khoán như sau: Không được giao lại đất khoán hoặc đơn phương chuyển nhượng hợp đồng cho bên thứ 3 dưới bất kỳ hình thức nào chưa được bên A chấp nhận. Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Đông K nhận chuyển nhượng đất từ bà Vũ Thị Lan Phương không có xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không được Công ty TNHH MTV cà phê T đồng ý là trái với quy định tại hợp đồng nói trên. Do đó, các yêu cầu của ông T, bà K bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại, hỗ trợ ổn định đời sống, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm, tái định cư, bồi thường tài sản trên đất và các khoản hỗ trợ khác đã được bản án sơ thẩm phân tích cụ thể, tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Đông K về việc huỷ bỏ một phần Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk, buộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành lại quyết định thu hồi đất; huỷ bỏ một phần Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND thành phố T và buộc UBND thành phố T ban hành

lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên bác kháng cáo của những người khởi kiện ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Đông K và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3]. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Đông K phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[4]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Đông K và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 30, 32, 116, 118, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Các Điều 65, 66, 82, 92, 93, điểm đ khoản 1 Điều 76 Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại các quyết định của UBND tỉnh; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Đông K về việc: Huỷ bỏ một phần Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi toàn bộ đất của Công ty TNHH MTV cà phê T; buộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành lại quyết định thu hồi đất đúng quy định pháp luật; huỷ bỏ một phần Quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND thành phố T để thực hiện dự án là: “Xây dựng hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố T” đối với hộ ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Đông K; buộc UBND thành phố T ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đúng pháp luật.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Đông K mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Được trừ số tiền ông T, bà K đã nộp mỗi người 300.000 đồng tại các biên lai thu tiền số 0021890 ngày 27/9/2022 và số 0021930 ngày 05/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm